

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 3848 /CTĐLA-NVDTPC  
V/v chính sách thuế GTGT đối với  
thức ăn gia súc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Chi cục Thuế khu vực Ea Kar - M'Drăk

Cục Thuế nhận được Công văn số 1061/CCTKV-KTr ngày 09/9/2022 của Chi cục Thuế khu vực Ea Kar - M'Drăk về việc thuế GTGT đối với mặt hàng cây bắp ủ làm thức ăn gia súc.

Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế bổ sung khoản 1b và 1c vào Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

*"1. Bổ sung khoản 1b và 1c vào Điều 3 như sau:*

*"1b. Phân bón; thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang).*

*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các loại thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác và các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản này.*

*..."*

- Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính bổ sung khoản 3a vào Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

*"2. Bổ sung khoản 3a vào Điều 4 như sau:*

*"3a. Phân bón là các loại phân hữu cơ và phân vô cơ như: phân lân, phân đạm (urê), phân NPK, phân đạm hỗn hợp, phân photphát, bô tạt; phân vi sinh và các loại phân bón khác;*

*Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 5/2/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*..."*

- Tại khoản 1 Điều 3; khoản 1, 2, 3 Điều 12 và khoản 1, 2 Điều 30 Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản quy định:

**“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

*Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

1. Thức ăn chăn nuôi, thủy sản là những sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống (hoặc bổ sung vào môi trường nuôi đối với thức ăn thủy sản) ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến, bảo quản, bao gồm thức ăn dinh dưỡng và thức ăn chức năng ở các dạng: Nguyên liệu, thức ăn đơn; thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh; thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung, phụ gia thức ăn và các sản phẩm bổ sung vào môi trường nuôi (đối với thức ăn thủy sản) nhằm tạo thức ăn tự nhiên, ổn định môi trường nuôi, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.

...

**Điều 12. Thức ăn chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam**

1. Thức ăn chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam là thức ăn chăn nuôi, thủy sản được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (nếu có), được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

...

2. Thức ăn chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Phải công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn và có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng. Phải công bố hợp quy theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (nếu có).

b) Mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản có một tiêu chuẩn chất lượng được công bố chỉ được đặt 01 tên thương mại tương ứng.

c) Thức ăn chăn nuôi, thủy sản mới: Sau khi có quyết định công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu tổ chức, cá nhân có thức ăn chăn nuôi mới có nhu cầu lưu hành tại Việt Nam thì phải tiến hành thực hiện các quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và được phép sử dụng các kết quả thử nghiệm trong hồ sơ công nhận thức ăn chăn nuôi mới cho hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc công bố hợp quy.

3. Thức ăn chăn nuôi, thủy sản sản xuất để tiêu thụ nội bộ hoặc theo tập quán không phải thực hiện đăng ký lưu hành tại Việt Nam, nhưng phải đáp ứng các quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản theo tập quán được phép lưu hành tại Việt Nam, trong đó đưa ra những quy định về mức chất lượng tối thiểu và các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (nếu có) để áp dụng trong sản xuất.

...

**Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2017.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi.”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp doanh nghiệp mua cây ngô (bắp) của người dân về thái nhỏ, trộn với men vi sinh và đóng vào bao kín ủ thành thức ăn cho gia súc, nếu sản phẩm này đáp ứng các quy định của pháp luật về thức ăn chăn nuôi (trước ngày 20/5/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT; từ ngày 20/5/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và Điều 12 Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017) thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế đề nghị Chi cục Thuế khu vực Ea Kar - M'Drăk căn cứ tình hình thực tế phát sinh của doanh nghiệp, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được trích dẫn tại văn bản này để xác định đúng đối tượng, trên cơ sở đó thực hiện chính sách thuế GTGT đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng TTKT 1,2,3; TTHT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC (02b)

**CỤC TRƯỞNG**



**Bùi Văn Chuẩn**